

Số: /TB-SYT

Khánh Hòa, ngày tháng 10 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 19/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Sở Y tế thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 19/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (đính kèm Phụ lục).

Tài liệu hướng dẫn thực hiện:

**<https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-cong-dan-doanh-nghiep.html>**

Hoặc, quét mã QRCode:



Sở Y tế trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân biết, triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận: (VBĐT)**

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Các cơ sở hành nghề Y, Dược tư nhân;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCHC.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Khoa**

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ Y TẾ**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-SYT ngày /10/2025 của Sở Y tế)*

<b>STT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên dịch vụ công trực tuyến</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả</b>
1	1.001396	Cung cấp thuốc phóng xạ	Dược phẩm	Sở Y tế
2	1.002238	Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm	Dược phẩm	Sở Y tế
3	1.002467	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Phòng bệnh	Sở Y tế
4	1.002944	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Phòng bệnh	Sở Y tế
5	1.009566	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	Mỹ phẩm	Sở Y tế
6	1.003064	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Mỹ phẩm	Sở Y tế
7	1.003073	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Mỹ phẩm	Sở Y tế
8	1.000662	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Mỹ phẩm	Sở Y tế
9	1.000990	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Mỹ phẩm	Sở Y tế

STT	Mã TTTC	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả
10	1.000793	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	Mỹ phẩm	Sở Y tế
11	1.002483	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	Mỹ phẩm	Sở Y tế
12	1.003039	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Thiết bị y tế	Sở Y tế
13	1.003029	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	Thiết bị y tế	Sở Y tế
14	1.003006	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Thiết bị y tế	Sở Y tế
15	1.012418	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Y Dược cổ truyền	Sở Y tế
16	1.012419	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Y Dược cổ truyền	Sở Y tế
17	1.009407	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	Y Dược cổ truyền	Sở Y tế
18	1.012289	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Khám, chữa bệnh	Sở Y tế
19	1.012290	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp	Khám, chữa bệnh	Sở Y tế

STT	Mã TTHC	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả
		cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		
20	1.012291	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Khám, chữa bệnh	Sở Y tế
21	1.012292	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Khám, chữa bệnh	Sở Y tế
22	1.004062	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Phòng bệnh	Sở Y tế
23	1.004070	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Phòng bệnh	Sở Y tế
24	1.013890	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	Phòng bệnh	Sở Y tế
25	1.014092	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	Dược phẩm	Sở Y tế
26	1.014100	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	Dược phẩm	Sở Y tế
27	1.014099	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường	Dược phẩm	Sở Y tế

STT	Mã TTHC	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả
		hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược		
28	1.014069	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc.	Dược phẩm	Sở Y tế
29	1.014101	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	Dược phẩm	Sở Y tế
30	1.014105	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Dược phẩm	Sở Y tế
31	1.014102	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Dược phẩm	Sở Y tế
32	1.002564	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Y tế dự phòng	Sở Y tế
33	1.013862	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	An toàn thực phẩm	Sở Y tế
34	1.013858	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	An toàn thực phẩm	Sở Y tế
35	1.013851	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	An toàn thực phẩm	Sở Y tế
36	1.013829	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	An toàn thực phẩm	Sở Y tế

<b>STT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên dịch vụ công trực tuyến</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả</b>
37	1.013847	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS)	An toàn thực phẩm	Sở Y tế

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-SYT ngày /10/2025 của Sở Y tế)*

<b>STT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên dịch vụ công trực tuyến</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả</b>
1	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Trẻ em	UBND cấp xã
2	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	UBND cấp xã
3	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	UBND cấp xã
4	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Trẻ em	UBND cấp xã
5	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội	UBND cấp xã

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-SYT ngày /10/2025 của Sở Y tế)*

<b>STT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên dịch vụ công trực tuyến</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả</b>
1	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trẻ em	Sở Y tế; UBND cấp xã
2	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Trẻ em	Sở Y tế; UBND cấp xã

**PHỤ LỤC 4**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI**  
**QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ Y TẾ, CƠ QUAN KHÁC**

(Kèm theo Thông báo số /TB-SYT ngày /10/2025 của Sở Y tế)

STT	Mã TTHC	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả
1	1.014104	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Dược phẩm	Sở Y tế
2	1.014078	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định	Dược phẩm	Sở Y tế
3	1.014076	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Dược phẩm	Sở Y tế
4	1.014090	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	Dược phẩm	Sở Y tế
5	1.014087	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Dược phẩm	Sở Y tế
6	1.002600	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	Mỹ phẩm	Sở Y tế
7	1.014011	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống	Sở Y tế

STT	Mã TTHC	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả
			tệ nạn xã hội	
8	1.014010	Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Y tế
9	1.013841	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025.	An toàn thực phẩm	Sở Y tế
10	3.000449	Công bố đối với nguyên liệu sản xuất thiết bị y tế, chất ngoại kiểm chứa chất ma túy và tiền chất	Thiết bị y tế	Sở Y tế
11	1.013824	Cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đủ điều kiện kiểm tra và công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh.	Khoa học, công nghệ và đào tạo	Sở Y tế
12	3.000448	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế loại A, B	Thiết bị y tế	Sở Y tế
13	1.013845	Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm.	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em	Sở Y tế
14	3.000447	Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B	Thiết bị y tế	Sở Y tế
15	1.013820	Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bảo trợ xã hội	Sở Y tế
16	1.013817	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Bảo trợ xã	Sở Y tế

STT	Mã TTHC	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả
			hội	
17	1.013815	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Sở Y tế
18	1.013814	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	Bảo trợ xã hội	Sở Y tế
19	1.013883	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu .	Phòng bệnh	Sở Y tế
20	1.013896	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá.	Phòng bệnh	Sở Y tế
21	1.013881	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng .	Phòng bệnh	Sở Y tế
22	1.013894	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá	Phòng bệnh	Sở Y tế
23	1.013892	Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Phòng bệnh	Sở Y tế
24	1.013886	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	Phòng bệnh	Sở Y tế
25	1.013898	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất).	Phòng bệnh	Sở Y tế
26	1.013889	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	Phòng bệnh	Sở Y tế
27	1.013872	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng,	Phòng bệnh	Sở Y tế

STT	Mã TTHC	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả
		diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế		
28	1.013875	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu	Phòng bệnh	Sở Y tế
29	1.013867	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Phòng bệnh	Sở Y tế
30	1.013895	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Phòng bệnh	Sở Y tế
31	1.013868	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất	Phòng bệnh	Sở Y tế
32	1.013874	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Phòng bệnh	Sở Y tế
33	1.013866	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Phòng bệnh	Sở Y tế
34	1.013865	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm	Phòng bệnh	Sở Y tế
35	1.013891	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Phòng bệnh	Sở Y tế
36	1.013887	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Phòng bệnh	Sở Y tế
37	1.013860	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Phòng bệnh	Sở Y tế

STT	Mã TTHC	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả
38	1.013850	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	An toàn thực phẩm	Sở Y tế
39	1.013893	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất	Phòng bệnh	Sở Y tế
40	1.013884	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn	Phòng bệnh	Sở Y tế
41	1.013878	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III	Phòng bệnh	Sở Y tế
42	1.013844	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á-Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	An toàn thực phẩm	Sở Y tế
43	1.013854	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	An toàn thực phẩm	Sở Y tế
44	1.013838	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế.	An toàn thực phẩm	Sở Y tế
45	1.013855	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế	An toàn thực phẩm	Sở Y tế
46	1.012990	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	Bảo trợ xã hội	Sở Y tế
47	1.012993	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Bảo trợ xã hội	Sở Y tế

STT	Mã TTHC	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả
48	1.012417	Cấp lại giấy chứng nhận lương y	Y Dược cổ truyền	Sở Y tế
49	1.012416	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	Y Dược cổ truyền	Sở Y tế
50	1.012415	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	Y Dược cổ truyền	Sở Y tế
51	1.012261	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế
52	1.012262	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	Khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế
53	1.012256	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	Khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế
54	1.010936	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Y tế
55	1.010935	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Y tế
56	1.010937	Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Y tế
57	1.006780	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	Khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế
58	1.004539	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	Khoa học, công nghệ và đào tạo	Sở Y tế
59	1.001806	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng	Bảo trợ xã	Sở Y tế

STT	Mã TTHC	Tên dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả
		số lao động trở lên là người khuyết tật	hội	
60	1.000091	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Y tế
61	2.000027	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Y tế
62	2.000025	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Y tế
63	1.001386	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	Phòng bệnh	Sở Y tế
64	1.003580	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	Phòng bệnh	Sở Y tế
65	1.014128	Cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án	Khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám, chữa bệnh
66	1.013873	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.	Phòng bệnh	Sở Y tế; Cơ quan khác
67	1.013869	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.	Phòng bệnh	Sở Y tế; Cơ quan khác
68	1.013879	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.	Phòng bệnh	Sở Y tế; Cơ quan khác
69	1.012258	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế; Cơ quan khác
70	1.013841	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	An toàn thực phẩm	Sở Y tế

**PHỤ LỤC 5**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-SYT ngày /10/2025 của Sở Y tế)*

<b>STT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên dịch vụ công trực tuyến</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả</b>
1	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	UBND cấp xã
2	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Bảo trợ xã hội	UBND cấp xã
3	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Y tế; UBND cấp xã
4	1.013855	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế	An toàn thực phẩm	UBND cấp xã